

ĐỔI MỚI VÀ THỰC TRẠNG CỦA CÁC THƯ VIỆN NƯỚC NGA

E.N. Guseva*

Liên bang Nga

Tiến bộ khoa học-kỹ thuật, yếu tố được thừa nhận là quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế, ngày càng được báo chí ở phương Tây cũng như ở Nga gắn với khái niệm hệ thống đổi mới. Theo ý kiến của nhà kinh tế học nổi tiếng Hungari, Boris Santo, thì đó là sự tổng hợp thành một khối các yếu tố khoa học, quản lý, công nghệ sản xuất, marketing và nhiều yếu tố khác. Chúng quan hệ lẫn nhau về chức năng, và nhờ đó, tạo ra sự đổi thay tích cực về chất lượng kỹ thuật [6]. Phát triển đổi mới là vấn đề quan trọng trong mọi lĩnh vực cuộc sống của xã hội hiện đại, đặc biệt là trong sản xuất và kinh tế (kinh doanh). Đáng tiếc là, hiện nay các quá trình đổi mới chưa có mấy ảnh hưởng đối với sự phát triển đất nước, hơn nữa, mức độ ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn quá thấp [2,5].

Là một bộ phận cấu thành của xã hội hiện đại, các thư viện buộc phải và có trách nhiệm phải xác định chính mình trong tình hình này. Sự xác định như vậy sẽ tạo tiền đề khách quan và điều kiện thuận lợi để phát triển lĩnh vực thư viện, nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề mà nếu không được quan tâm đúng mức, thì có thể nhanh chóng

dẫn đến những khó khăn không thể khắc phục.

Xin liệt kê và thuyết minh vắn tắt những vấn đề và nhiệm vụ chủ yếu đang đặt ra trước mắt các cơ quan thư viện-thông tin và ảnh hưởng đến sự phát triển đổi mới của các cơ quan này.

Nói chung, bản chất của hoạt động đổi mới là tối đa hóa hiệu quả kinh tế-xã hội bằng cách nâng cao hiệu quả sử dụng tiềm lực trí tuệ. Vấn đề phức tạp là ở chỗ, đổi mới được hiểu theo hai nghĩa - như là một quá trình, sự hoạt động, và như là kết quả, sản phẩm của sự hoạt động. Trong trường hợp đầu, đó là tổng hợp những hoạt động nhằm tạo ra, quảng bá, ứng dụng và sử dụng một cái mới nào đó làm tăng hiệu quả công tác trong một cơ quan cụ thể. Trong trường hợp sau, đó là cái mới đã được áp dụng trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, tổ chức lao động hay quản lý, trên cơ sở sử dụng những thành tựu khoa học và kinh nghiệm tiên tiến, nghĩa là, kết quả cuối cùng của hoạt động đổi mới. Dấu hiệu bắt buộc của đổi mới là sự mới lạ của cả ý tưởng, lẫn sự thể hiện ý tưởng trong thực tế: trong hoạt động thực tiễn, trong các sản phẩm, công nghệ và dịch vụ mới.

* Tiến sĩ giáo dục học, Trưởng phòng Nghiên cứu Thư viện học, Thư viện Quốc gia Nga

Nhìn ra thế giới

Vẫn biết rằng, đổi mới trong lĩnh vực thư viện-thông tin khác với đổi mới trong lĩnh vực kinh tế. Nó có những nét đặc thù. Tuy nhiên, một nhận thức rõ ràng về chúng, kể cả định nghĩa chung nhất được các chuyên gia thừa nhận, thì cho đến nay vẫn chưa được xác định. Các đặc điểm của chúng chưa được làm rõ, chưa được xếp loại, các lĩnh vực và giới hạn ứng dụng và hình thức thực hiện đổi mới trong các thư viện chưa được quy định, mặc dù vài thử nghiệm đơn lẻ đã được tiến hành [4]. Vấn đề này làm ảnh hưởng đến cả lý luận và thực tiễn của hoạt động thư viện.

Căn cứ theo sự tác động đến những lĩnh vực khác nhau của hoạt động thực tiễn tại các thư viện, có thể phân định một số nhóm đổi mới như sau:

- Nhóm đổi mới công tác tổ chức-quản lý, bao gồm việc áp dụng các hình thức và phương pháp mới trong tổ chức, thể chế hóa hoạt động, thay đổi chức năng của các phòng ban, của cán bộ thư viện. Nhóm này được gắn với những đổi mới xã hội, trong đó bao gồm việc hoàn thiện chính sách cán bộ, hệ thống đào tạo nghề nghiệp, việc thích nghi với nghề nghiệp và động cơ công tác của cán bộ, những thay đổi trong hệ thống đánh giá kết quả lao động phi vật chất.

- Nhóm tiếp theo là đổi mới kinh tế, bao gồm những thay đổi trong việc lập kế hoạch, xác định giá cả, tiền lương, các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động

của cán bộ và của thư viện nói chung.

- Tiếp đó là nhóm các đổi mới kỹ thuật-công nghệ, bao gồm việc ứng dụng các công nghệ mới và phương tiện kỹ thuật tạo ra dịch vụ thư viện. Những đổi mới này là cơ sở của tiến bộ công nghệ và trang bị kỹ thuật mới cho hoạt động thư viện.

Những khuynh hướng chủ yếu của cách tiếp cận đổi mới trong hoạt động thực tiễn của thư viện đã được hình thành là:

- Một là, chuyển dịch (vay mượn), nghĩa là trực tiếp chuyển các hình mẫu của một dạng hoạt động đổi mới nào đó vào áp dụng trong điều kiện của một thư viện khác. Trong trường hợp này, sáng kiến sẽ xuất phát từ người lãnh đạo, đi “từ trên xuống”. Hình thức này của hoạt động đổi mới có thể được coi là tương tự như việc truyền bá “kinh nghiệm tiên tiến” rất phổ biến thời Xô Viết.

- Hai là, một kiểu “sáng chế”, một “hoạt động sáng tạo”, một “ý tưởng” nào đó, nghĩa là một sáng kiến không nằm trong kế hoạch, tự phát, nhưng được ủng hộ, được thực hiện và nhân rộng. Trong trường hợp này, xung lực đi “từ dưới lên”, xuất phát từ cán bộ và đôi khi cả từ bạn đọc của thư viện.

- Ba là, sự “cải biến”, được hiểu như là sự ứng dụng những mô hình đổi mới thích ứng cho một thư viện cụ thể. Trong trường hợp này, sáng kiến có thể xuất phát từ “trên xuống”, hoặc từ “dưới lên”, đồng thời sự giao lưu nghề

nghiệp cũng như sự chuẩn bị sơ bộ của những người liên quan đến sự đổi mới này có ảnh hưởng rất lớn.

Hiện nay, nguyên nhân chủ yếu của việc ứng dụng các đổi mới tại các thư viện là sự hạn hẹp về cấp phát tài chính và nguyện vọng hội nhập vào không gian thông tin của nước Nga (và tốt hơn cả là quốc tế) nhờ nắm vững những hình mẫu và chuẩn tốt nhất trong hoạt động nghề nghiệp.

Dĩ nhiên, đổi mới trong một thư viện nghĩa là tiến hành những thay đổi sâu sắc, có mục tiêu trong hoạt động của tổ chức nhằm giải quyết những vấn đề tồn tại và tiềm ẩn, tạo ra khả năng phát triển mới, nhưng với câu hỏi “đổi mới là gì trong hoạt động cụ thể của một thư viện?” thì vẫn chưa có câu trả lời thống nhất. Không phải lúc nào cũng có thể “nắm bắt được” chính xác cái mới và cơ sở khoa học của một ý tưởng, tính đổi mới của những thay đổi đang diễn ra và kết quả của chúng.

Nếu nhận thức đổi mới trong thư viện như là hình mẫu áp dụng cho một hoạt động, những sản phẩm, dịch vụ, một hình mẫu mới về chất một cách tuyệt đối hoặc tương đối, vượt ra ngoài phạm vi những cái truyền thống, đưa hoạt động nghề nghiệp lên mức cao hơn hoặc mới về chất, thì cách tiếp cận này cho phép nhận biết sự khác nhau giữa khái niệm đổi mới với những khái niệm khác cùng loại như “cái mới”, “điều mới”, “ý tưởng cách tân”, “hoạt động sáng tạo”.

Hoạt động đổi mới tại các thư viện cần được quản lý một cách hiệu quả. Nhịp độ phát triển xã hội đòi hỏi phải áp dụng những hệ thống quản lý cho phép thư viện khai thác có kết quả những cái mới (nhanh, chính xác, ít tốn kém về kinh tế và các nguồn lực khác), biến chúng thành những đổi mới được ứng dụng. Mục tiêu chủ yếu của việc quản lý phát triển đổi mới trong thư viện là phát hiện và sử dụng những cơ chế quản lý cho phép đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của các thư viện. Nhiệm vụ của quản lý đổi mới là tìm các phương pháp và đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển đó.

Trong lý thuyết, quản lý được hiểu là sự tác động có mục tiêu của chủ thể vào khách thể nhằm chuyển khách thể sang một trạng thái mới về chất [1]. Quản lý hoạt động đổi mới của các thư viện có nghĩa là sử dụng tri thức, kỹ năng, các phương pháp, phương tiện và công nghệ nhằm đạt hoặc vượt kỳ vọng của những người tham gia quá trình đổi mới. Vấn đề đặt ra là “thư viện đã sẵn sàng đến mức nào để đón nhận những thay đổi theo hướng cách tân? Liệu một thư viện cụ thể này có thể được coi là một tổ chức đổi mới hay không?”. Xin nói rõ thêm là, bất kỳ tổ chức đổi mới nào cũng có những dấu hiệu đặc thù như: cách tiếp cận thủ trưởng trong việc giải quyết vấn đề; xem xét những vấn đề nảy sinh một cách toàn diện; sẵn sàng học hỏi và

thấu triệt tầm quan trọng của thông tin và tri thức; đứng đầu trên cơ sở thường xuyên tìm tòi sự đồng tâm nhất trí mà không dựa vào sự phục tùng giả tạo và thứ bậc chức vụ [1]. Tuy nhiên, phương pháp biến đổi một thư viện thành một tổ chức đổi mới như vậy còn chưa được hoàn thiện.

Thiết nghĩ, vấn đề phát triển đổi mới phải được xem xét trong phạm vi quản lý chiến lược ngành thư viện. Việc xây dựng cơ sở quản lý đổi mới thư viện đòi hỏi phải nghiên cứu giải quyết những vấn đề sau đây:

- Xây dựng phương pháp luận của việc phát triển đổi mới trong lĩnh vực thư viện-thông tin;
- Nghiên cứu phương pháp áp dụng cái mới vào hoạt động thư viện;
- Nghiên cứu những yếu tố gây xung đột và chống đối sự đổi mới, cách để tối thiểu hóa chúng;
- Nghiên cứu các thông số đảm bảo nguồn lực và các tiêu chí về hiệu quả của sự phát triển đổi mới, các phương pháp tính toán hiệu quả.

Những vấn đề nêu trên tuyệt nhiên không phải là tất cả. Đó là những vấn đề “nổi trên bề mặt”, nếu không được giải quyết sẽ kìm hãm sự phát triển của các thư viện Nga. Đồng thời, có một số vấn đề, nếu được giải quyết thỏa đáng sẽ tạo thêm xung lực cho sự phát triển đổi mới của các thư viện Nga hiện nay.

Điều cốt yếu nhất là xây dựng được quan điểm thống nhất về vai trò của

các thư viện trong lĩnh vực văn hóa của từng địa phương cụ thể. Điều này không chỉ cho phép xác định rõ thêm vai trò của một thư viện hiện đại trong môi trường văn hóa, mà còn góp thêm luận chứng cho việc chuyển thư viện công cộng thành trung tâm văn hóa xã hội hiện đại. Trong ngữ cảnh của vấn đề này, có thể nhận được câu trả lời cho những câu hỏi như: liệu có đang quá nhiều thư viện; cần bao nhiêu và loại thư viện nào cho một xã hội hiện đại (một thành phố, một làng quê) và các thư viện (thực, ảo) cần được phổ cập đến mức nào?. Các câu trả lời sẽ giúp tạo ra bản thiết kế mẫu (tiêu chuẩn mẫu) của một thư viện hiện đại.

Một vấn đề liên quan nữa là nghiên cứu và thực hiện các dự án liên bộ trong việc đảm bảo thư viện và văn hóa như là một hình thức phát triển lâu dài (thư viện trường học + thư viện công cộng, viện bảo tàng + thư viện, viện lưu trữ + thư viện, câu lạc bộ + thư viện). Sự hợp tác như vậy của các loại thư viện và mạng, giữa chúng với nhau và với các tổ chức khác sẽ cho phép xác định rõ thêm vị thế của chúng với tư cách là những cơ quan cung cấp phúc lợi xã hội, và đưa ra câu hỏi: “Vậy người sử dụng trả cho thư viện cái gì (thời gian, thuế,...) và được nhận lại cái gì?”.

“Thư viện như là cơ sở hạ tầng thông tin của công nghiệp và doanh nghiệp” là một vấn đề lý thú và tiềm tàng tính đổi mới. Việc giải quyết nó,

có lưu ý đặc thù phục vụ người sử dụng ở những cấp độ khác nhau, sẽ là câu trả lời cho câu hỏi: “Việc đảm bảo thông tin hiện đại tại nơi làm việc phải như thế nào?”.

Cần nghiên cứu cả những rủi ro của phát triển đổi mới trong lĩnh vực thư viện, trong số đó, ngoài những rủi ro thường gặp của bất kỳ dự án đổi mới nào [1], còn là:

- Hình ảnh của thư viện bị “mờ nhạt” trong sự nhìn nhận của chính quyền và xã hội;

- Thiếu những cán bộ lành nghề và có động cơ làm việc tốt;

- Luận chứng không đầy đủ về tính cấp thiết, tầm quan trọng và hiệu quả của những đổi mới được đề xuất;

- Không chú ý tới những hậu quả do “trì hoãn” và “phản đối” việc áp dụng cái mới vào thực tiễn hoạt động của thư viện;

- Tổn thất di sản văn hóa (các truyền thống) của xã hội Nga, xuống cấp về văn hóa chung của xã hội.

Nhiệm vụ cơ bản của lĩnh vực thư viện Nga hiện nay là tạo ra nhận thức cho mỗi người dân về việc, dựa trên nền tảng thông tin nào để hình thành tư duy chính trị, kinh tế, luật pháp, khoa học và văn hóa. Giải quyết nhiệm vụ này, thích ứng với một xã hội thường xuyên thay đổi, chỉ có thể bằng cách thay đổi cùng với xã hội. Chính điều này đã tạo ra sự quan tâm của các đại diện ngành thư viện-thông tin trong nước đến lý luận và thực tiễn của những thay đổi (nhiều chuyên gia trong và ngoài nước đã định nghĩa khoa học đổi mới (innovatika) là như vậy).

Việc nghiên cứu lý luận và ứng dụng thực tiễn các đổi mới cần thiết để biến các thư viện thành những thành viên của quá trình gia tăng tiềm lực tinh thần, trí tuệ, văn hóa, kinh tế của nước nhà. Điều này chỉ có thể làm được nếu giải quyết thỏa đáng những vấn đề hiện hữu và quan tâm đến những vấn đề mới nảy sinh.

Nguyễn Công Phúc lược dịch
Theo “Bibliotekovedenia”, 2010,
No.3, tr. 28-31

Tài liệu tham khảo

1. Bovin A. A. Upravlenie innovaxhijami v organizaxhijakh: ucheb. Pos. /A.A. Bovin, L.E. Cherednikova, V.A. Jakimovich.- M.: Omega-, 2006.

2. Innovaxhii v nauke, obrazovanii i proizvodstve: sb. nauch. trudov// SPbGPU. Vup.

3.- SPb., 2004. 4. Kachanova E.JU. Innovaxhii v bibliotekakh: prakt. pos./E.JU. Kachanova; nauch. red. V.A. Minkina; SPbGUKI.- SPb.: Professija, 2003.

4. Ochkovskaja M.S. Innovaxhii kak kachestvennui faktor ehkonomich'skogo rosta: avtoref. Dis... Kand. Ehk.nauk/M.S. Ochkovskaja.- M.: MGU, 2006.

5. Santo B. Innovaxhija kak sredstvo ehkonomicheskogo razvitija/ B. Santo; per. s Veng.; obsh. Red.i vstup. St. B.V. Sazonova.- M.: Progress, 1990.